TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ X** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày: 31 - 3 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phí Thị Phương Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Châu HG;

2. Bà Trương Thị Bích Tuyền.

Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Lý Chí Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí T, sinh ngày 20/4/1996, tại huyện Châu T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp LH, xã LKA, huyện Q5 Ngự, tỉnh ĐT; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước H (đã chết) và bà Đỗ Thị E, sinh năm 1975; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ - Công an huyện HC, TPHCM; có mặt.

Các bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ G, sinh năm 1984, nơi cư trú: số A2/52^{B}, khu phố 2, phường TT, thành phố BB, tỉnh ĐN; vắng mặt.

2. Ông Vòng A, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn 3, xã L, huyện L, tỉnh L; vắng mặt.

3. Bà Vòng P, sinh năm 1989, nơi cư trú: số 40, đường PC, huyện G, tỉnh LĐ; vắng mặt.

4. Bà Vòng L, sinh năm 1984, nơi cư trú: tỉnh lộ 10, phường T, quận B, HCM; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Cao Dương Q1, sinh ngày 01/7/2001, nơi cư trú: tổ 6, khóm VT, phường NS, thành phố X, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. Huỳnh Quốc Q2, sinh ngày 23/9/2000, nơi cư trú: tổ 8, khóm VT 3, phường NS, thành phố X, tỉnh An Giang; vắng mặt.

3. Trần Chí Q3, sinh ngày 18/4/2000, nơi cư trú: tổ 19, khóm Vĩnh Đông, phường NS, thành phố X, tỉnh An Giang; vắng mặt.

4. Chị Lê Thị Q4, sinh ngày 10/3/1996, nơi cư trú: tổ 8, khóm Vĩnh Đông, phường NS, thành phố X, tỉnh An Giang; vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Thu Q5 (Y), sinh ngày 23/7/1999, nơi cư trú: ấp LH, xã LKA, huyện HN, tỉnh ĐT; vắng mặt.

6. Chị Ngô Thị Kim Q6, sinh ngày 01/02/2004, nơi cư trú: tổ 02, ấp M, xã V, thành phố X, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Vòng Lý c1, sinh năm 1957; vắng mặt.

2. Bà Sú Thị c2, sinh năm 1958; vắng mặt.

3. Trần Tấn c3, sinh năm 2004; vắng mặt.

4. Bà Ngô Thị c4, sinh năm 1984; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 04/3/2020, Vòng A, Vòng Lý c1, Sú Thị c2, Vòng L, Vòng P và Nguyễn Thị Mỹ G là đoàn khách hành hương đến cúng viếng Miếu Bà (thuộc khu vực tổ 27, khóm VT, phường NS, thành phố X); Huỳnh Thanh HG đến chào mời bán vật phẩm cúng Bà; G mua 02 bộ vật phẩm, giá 120.000 đồng, trả đủ tiền; sau đó, HG gặp Vòng A, G đến lấy xe ô tô nên kêu Trần Chí Q3, Lê Hoàng KM, Huỳnh Quốc Q2 đến gây áp lực yêu cầu Vòng A trả thêm tiền 02 bó hương mà HG đã lén để thêm trong bộ vật phẩm đã bán; Vòng A không đồng ý trả tiền và nói sẽ trình báo Cơ quan Công an nên HG, Q3, KM bỏ đi.

Khoảng 03 giờ cùng ngày, Nguyễn Chí T cùng Q3, KM, Q2, Cao Dương Q1, Lê Thanh Phong, Nguyễn Thị Thu Q5, Ngô Thị Kim Q6, Lê Thị Q4, Trần

Tấn c3 (Tý Mọi) thấy xe ô tô, nhãn hiệu Inova, biển số 61A-486.11 do Vòng A điều khiển, đi từ Chùa Tây An ra chợ trung tâm thành phố X, G ngồi ghế trước xe dùng điện thoại di động quay về phía nhóm của Q3. Sợ bị quay phim đưa lên mạng xã hội nên T chạy đến chặn xe, Q6, Q5, Q4 yêu cầu G đưa điện thoại để xóa dữ liệu vừa quay, G không đồng ý thì bị Q6, Q5 dùng tay đánh nhiều cái trúng vùng mặt, gây thương tích; Vòng A bước xuống xe thì bị T cùng Q2, Q1, KM, Q3, Phong dùng tay, chân đánh, đá nhiều cái gây thương tích vùng đầu, mặt, sườn trái; Vòng L và Vòng P bước xuống xe can ngăn, bị KM, Q5, Q6, Q4 dùng tay, chân đánh, đá trúng vùng đầu, cổ của P; Q6, Q3 dùng tay, chân đánh trúng vùng đầu, mặt của L, gây thương tích. Lực lượng Công an đến, Q3, KM, Q2, T, Q1, Phong, Q5, Q6, Q4 bỏ chạy; Vòng A, G, L, P được đưa đi điều trị thương tích, có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Căn cứ các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 64, 65, 66, 67/20/TgT ngày 04/3/2020 của Trung Tâm Pháp y, Sở Y tế An Giang xác định:

1. Nguyễn Thị Mỹ G có những thương tích sau: Sưng nề vùng trán – đuôi mắt phải, kích thước (05 x 03) cm; sẹo niêm mạc miệng phải (khóe miệng), kích thước (0,7 x 0,5) cm + (0,5 x 0,2) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

2. Vòng A có những thương tích sau: Chấn thương đầu, sưng nề chẫm, chấn động não; sây sát đuôi mắt phải, kích thước (01 x 0,3) cm; sưng má trái không tồn tại; dập niêm mạc môi trên phải, kích thước (2,5 x 1,3) cm; nề bờ sườn trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05%.

3. Vòng P có những thương tích sau: Đau vai trái, đau vùng cổ cố định; chấn thương đầu, sưng nề vùng thái dương trái, chấn động não. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05%.

4. Vòng L có những thương tích sau: Sưng nề trán trái, kích thước (03 x 02) cm; vành tai trái không tồn tại sẹo; niêm mạc miệng môi dưới không tồn tại sẹo. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

Ngày 10/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X khởi tố bị can đối với Nguyễn Chí T, Cao Dương Q1, Huỳnh Quốc Q2, Lê Hoàng KM, Trần Chí Q3, Lê Thị Q4, Nguyễn Thị Thu Q5 và Ngô Thị Kim Q6. Ngày 23/7/2020, Tòa án nhân dân thành phố X xét xử, kết án đối với Q1, Q2, KM, Q3, Q4, Q5 và Q6. Riêng, Nguyễn Chí T bỏ trốn; đến ngày 15/12/2020, bị bắt trong trường hợp có Quyết định truy nã, phục hồi điều tra, xử lý theo luật định.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSCĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội "*Cố ý gây thương tích"* theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố; dù không có mâu thuẫn từ trước nhưng khi nghe HG kể lại sự việc, lo sợ bị chị G quay phim nhóm bị cáo đưa lên mạng xã hội tố giác hành vi của HG sẽ bị xử lý nên bị cáo đã cùng với Q1, Q2, KM, Q3, Q4, Q5 và Q6 dùng tay, chân đánh gây thương tích cho chị G và nhóm người đi cùng chị G đến cúng viếng Miếu Bà.

Chủ tọa công bố lời khai của các bị hại Nguyễn Thị Mỹ G, Vòng A, Vòng P, Vòng L; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Cao Dương Q1, Huỳnh Quốc Q2, Trần Chí Q3, Lê Thị Q4, Nguyễn Thị Thu Q5, Ngô Thị Kim Q6 vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, xem thường pháp luật, không những xâm phạm sức khỏe của người khác mà còn gây bất bình trong xã hội; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cho nên, cần xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về tính chất vụ án, đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, giữa bị cáo và Q3, KM, Q2, Q1, Phong, Q5, Q6, Q4, c3 không có sự câu kết, phân công mà cùng thống nhất ý chí gây thương tích cho các bị hại. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với hậu quả đã gây ra. Đối với các đồng phạm Q1, Q2, KM, Q3, Q4, Q5 và Q6 đã được xét xử, kết án và thi hành án.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thuộc thành phần lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Cho nên, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự, các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xem xét trong vụ án.

Đối với Cao Dương Q1, Huỳnh Quốc Q2, Lê Hoàng KM, Trần Chí Q3, Lê Thị Q4, Nguyễn Thị Thu Q5 và Ngô Thị Kim Q6 là đồng phạm trong vụ án đã được xét xử, kết án, chấp hành án.

Bị cáo Nguyễn Chí T không có ý kiến tranh luận đối với lời luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, các bị hại Nguyễn Thị Mỹ G, Vòng A, Vòng P, Vòng L; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Cao Dương Q1, Huỳnh Quốc Q2, Lê Hoàng KM, Trần Chí Q3, Lê Thị Q4, Nguyễn Thị Thu Q5, Ngô Thị Kim Q6 và những người làm chứng Vòng Lý c1, Sú Thị c2, Trần Tấn c3, Ngô Thị c4 vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra, những người vắng mặt đã có lời khai rõ ràng thể hiện trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Nguyễn Chí T khai nhận, khoảng 02 giờ ngày 04/3/2020, Nguyễn Thanh HG đến chào mời bán vật phẩm cho đoàn khách hành hương, đến cúng viếng Miếu Bà Chúa Xứ của Nguyễn Thị Mỹ G, G mua 02 bộ vật phẩm, trả đủ tiền; sau đó, HG gặp Vòng A là tài xế xe và G lấy xe ô tô nên kêu Trần Chí Q3, Lê Hoàng KM, Huỳnh Quốc Q2 đến gây áp lực yêu cầu Vòng A trả thêm tiền 02 bó hương mà HG đã lén để trong bộ vật phẩm đã bán; Vòng A không đồng ý trả tiền và nói sẽ trình báo Cơ quan Công an nên HG, Q3, KM, Q2 bỏ đi.

Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, khi bị cáo cùng Q3, KM, Q2, Cao Dương Q1, Lê Thanh Phong, Nguyễn Thị Thu Q5, Ngô Thị Kim Q6, Lê Thị Q4, Trần Tấn c3 nhìn thấy xe ô tô, nhãn hiệu Inova, biển số 61A-486.11 do Vòng A điều khiển đi từ khu vực Chùa Tây An ra chợ trung tâm thành phố X, G ngồi ghế

trước xe dùng điện thoại di động quay về phía nhóm của Q3. Do lo sợ bị quay phim đưa lên mạng xã hội nên bị cáo chạy đến chặn xe, Q6, Q5, Q4 yêu cầu G đưa điện thoại để xóa dữ liệu vừa quay, G không đồng ý thì bị Q6, Q5 dùng tay đánh nhiều cái trúng vùng mặt gây thương tích; Vòng A bước xuống xe thì bị bị cáo cùng Q2, Q1, KM, Q3, Phong dùng tay, chân đánh, đá nhiều cái gây thương tích vùng đầu, mặt, sườn trái; L và P bước xuống xe can ngăn thì bị KM, Q5, Q6, Q4 dùng tay, chân đánh, đá trúng vùng đầu, cổ của P; Q6, Q3 dùng tay, chân đánh trúng vùng đầu, mặt của L, gây thương tích; lực lượng Công an đến, Q3, KM, Q2, T, Q1, Phong, Q5, Q6, Q4 bỏ chạy.

Lời khai nhận của bị cáo về diễn biến sự việc tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/3/2020 cùng sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường kèm theo do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X lập; lời khai của Trần Chí Q3, Lê Hoàng KM, Huỳnh Quốc Q2 về việc gây áp lực yêu cầu Vòng A trả thêm tiền 02 bó hương mà HG đã lén để trong bộ vật phẩm đã bán cho G; lời khai của Ngô Thị Kim Q6, Nguyễn Thị Thu Q5 về việc dùng tay đánh nhiều cái trúng vùng mặt của G gây thương tích; lời khai của Q2, Q1, KM, Q3, Phong cùng với bị cáo dùng tay, chân đánh, đá nhiều cái gây thương tích vùng đầu, mặt, sườn trái cho Vòng A; lời khai của KM, Q5, Q6, Q4 về việc dùng tay, chân đánh, đá trúng vùng đầu, cổ của P; lời khai của Q6, Q3 về việc dùng tay, chân đánh trúng vùng đầu, mặt của L gây thương tích. Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với thương tích của các bị hại được thể hiện tại các bản kết luận giám định pháp y về thương tích và bản ảnh kèm theo.

Theo các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 64, 65, 66, 67/20/TgT ngày 04/3/2020 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế An giang kết luận:

- Nguyễn Thị Mỹ G: Sưng nề vùng trán – đuôi mắt phải kích thước 05 x 03 cm; sẹo niêm mạc miệng phải (khóe miệng) kích thước 0.7 x 0.5 cm + 0.5 x 0.2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

- Vòng A: Chấn thương đầu, sưng nề vùng chẩm, chấn động não; sây sát đuôi mắt phải kích thước 01 x 0.3 cm; sưng má trái không tồn tại; dập niêm mạc môi trên phải kích thước 2.5 x 1.3 cm; nề bờ sườn trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05%.

- Vòng P: Đau vai trái, đau vùng cổ cố định; chấn thương đầu, sưng nề vùng thái dương trái, chấn động não. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05%.

- Vòng L: Sưng nề trán trái kích thước 03 x 02 cm; vành tai trái không tồn tại sẹo; niêm mạc miệng môi dưới không tồn tại sẹo. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

Từ các căn cứ trên, có cơ sở xác định, tuy không có mâu thuẫn từ trước nhưng bị cáo cùng Q1, Q2, KM, Q3, Q4, Q5 và Q6 đã có hành vi vô cớ dùng tay, chân đánh gây thương tích cho các bị hại.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho bị hại là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua cách thức bị cáo thực hiện hành vi và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Giữa bị cáo với các bị hại không có mâu thuẫn từ trước, chỉ vì lo sợ bị hại đưa hình ảnh của nhóm bị cáo lên mạng xã hội, sẽ bị cơ quan có thẩm quyền xử lý nên bị cáo chặn xe, vô cớ gây thương tích cho các bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, sẵn sàng dùng vũ lực để uy hiếp tinh thần, gây thương tích cho người khác, thể hiện tính chất côn đồ. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung "có tính chất côn đồ" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, sức khỏe là vốn quý của mỗi cá nhân và là nền tảng để mỗi người lao động, phát triển. Chính vì vậy, quyền được an toàn về sức khỏe của con người được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đối với những người xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khoẻ của bị hại mà còn thể hiện sự xem thường pháp luật, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân, để lại ấn tượng không tốt đối với hành khách đến tham quan, du lịch, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Cho nên, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo nhận thức sâu sắc hơn về hành vi của mình và để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về đồng phạm, đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, bị cáo và Q1, Q2, KM, Q3, Q4, Q5, Q6 không có sự bàn bạc, thỏa thuận trong thực hiện tội phạm nhưng có sự liên kết, hỗ trợ nhau trong thực hiện hành vi gây thương tích cho các bị hại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với hậu quả đã gây ra. Đối với Q1, Q2, KM, Q3, Q4, Q5, Q6 đã được xét xử, kết án và thi hành án.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thuộc thành phần lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Thị Mỹ G, Vòng A, Vòng P và Vòng L không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[9] Về trách nhiệm của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Đối với hành vi của Cao Dương Q1, Huỳnh Quốc Q2, Lê Hoàng KM, Trần Chí Q3, Lê Thị Q4, Nguyễn Thị Thu Q5 và Ngô Thị Kim Q6 đã được xét xử, kết án và thi hành án.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*;

Xử phạt: Nguyễn Chí T: 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giam, ngày 20/11/2020 *(ngày hai mươi, tháng mười một, năm hai nghìn không trăm hai mươi).*

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Chí T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của các bị hại Nguyễn Thị Mỹ G, Vòng A, Vòng P, Vòng L; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Cao Dương Q1, Huỳnh Quốc Q2, Lê Hoàng KM, Trần Chí Q3, Lê Thị Q4, Nguyễn

Thị Thu Q5, Ngô Thị Kim Q6 vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân X (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp, tỉnh An Giang (1);
- Nhà Tạm giữ - Công an X (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự X (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phí Thị Phương Nhung